

BẢNG TỔNG HỢP ĐTB, HẠNH KIỂM, HỌC LỰC, DANH HIỆU
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tđục	GDQP		ĐTB	Nghi CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
1	Nguyễn Thị Mai Anh	HK1	7.3 ₁₀	7.0 ₂₀	5.9 ₄₅	5.8 ₄₄	7.6 ₃₀	5.9 ₃₄	6.4 ₃₃	6.4 ₃₇	6.5 ₂₁	6.2 ₄₀	6.6 ₂₃	Đ			6.5 ₄₁	1 0	K	T	TT	
2	Nguyễn Thị Phương Anh	HK1	7.5 ₆	7.3 ₁₇	6.9 ₃₂	6.6 ₃₁	7.1 ₄₃	6.3 ₂₅	7.7 ₅	6.6 ₃₃	6.6 ₁₇	7.3 ₁₆	7.6 ₂	Đ			7.0 ₁₄	0 0	K	K	TT	
3	Đỗ Trang Anh	HK1	6.8 ₂₃	7.0 ₂₀	8.2 ₄	7.4 ₉	7.4 ₃₉	6.7 ₁₃	7.2 ₁₉	6.9 ₂₂	6.9 ₁₀	6.7 ₃₁	7.6 ₂	Đ			7.2 ₁₀	0 0	K	T	TT	
4	Phạm Tuấn Anh	HK1	5.8 ₄₄	6.0 ₃₆	6.3 ₃₉	6.1 ₄₁	7.4 ₃₉	6.2 ₂₉	5.5 ₄₂	5.8 ₄₄	5.8 ₄₀	7.2 ₁₈	4.7 ₄₅	CD			6.1 ₄₄	1 0	Y	Y		
5	Nguyễn Văn Ba	HK1	6.7 ₂₆	5.9 ₃₇	7.4 ₂₀	7.9 ₂	7.6 ₃₀	5.3 ₄₄	6.3 ₃₅	6.1 ₄₃	6.1 ₃₀	6.9 ₂₅	6.6 ₂₃	Đ			6.6 ₃₆	4 0	K	T	TT	
6	Nguyễn Văn Chinh	HK1	6.2 ₃₈	7.0 ₂₀	6.3 ₃₉	6.5 ₃₃	8.3 ₂	6.6 ₁₅	6.9 ₂₅	7.1 ₁₆	5.9 ₃₆	6.1 ₄₁	6.6 ₂₃	Đ			6.7 ₃₀	0 0	K	T	TT	
7	Đỗ Thị Mỹ Duyên	HK1	5.4 ₄₅	5.3 ₄₄	6.0 ₄₄	6.6 ₃₁	7.1 ₄₃	5.7 ₃₇	6.3 ₃₅	4.9 ₄₅	5.0 ₄₅	5.5 ₄₅	6.3 ₃₅	CD			5.8 ₄₅	1 0	Y	K		
8	Trần Thị Thu Hà	HK1	7.3 ₁₀	6.9 ₂₄	8.0 ₇	6.7 ₂₆	7.8 ₂₂	6.5 ₂₁	6.8 ₂₆	7.1 ₁₆	6.0 ₃₄	6.7 ₃₁	6.9 ₁₄	Đ			7.0 ₁₄	0 0	K	T	TT	
9	Phạm Thị Hằng	HK1	6.4 ₃₆	6.5 ₃₁	7.7 ₉	6.3 ₃₈	7.9 ₁₈	6.3 ₂₅	7.4 ₁₃	7.3 ₁₀	6.2 ₂₅	6.9 ₂₅	6.6 ₂₃	Đ			6.9 ₁₉	1 0	Tb	T		
10	Nguyễn Thị Hiền	HK1	6.5 ₃₃	7.5 ₁₂	7.3 ₂₁	5.6 ₄₅	7.3 ₄₂	6.6 ₁₅	7.2 ₁₉	7.4 ₅	6.8 ₁₄	7.6 ₆	6.6 ₂₃	Đ			6.9 ₁₉	0 0	K	T	TT	
11	Phạm Thị Thanh Hoa	HK1	7.2 ₁₃	7.3 ₁₇	7.8 ₈	7.6 ₃	8.1 ₇	6.3 ₂₅	6.6 ₃₀	7.3 ₁₀	6.9 ₁₀	7.4 ₁₀	7.5 ₄	Đ			7.3 ₈	1 0	K	T	TT	
12	Nguyễn Thị Hòa	HK1	6.5 ₃₃	7.6 ₁₁	7.5 ₁₅	6.7 ₂₆	7.9 ₁₈	6.9 ₉	7.6 ₇	6.9 ₂₂	5.8 ₄₀	7.3 ₁₆	7.3 ₆	Đ			7.1 ₁₃	1 0	K	T	TT	
13	Trần Thị Hồng	HK1	6.8 ₂₃	7.0 ₂₀	6.6 ₃₇	7.2 ₁₄	8.0 ₁₀	5.0 ₄₅	5.7 ₄₁	6.6 ₃₃	6.7 ₁₅	6.6 ₃₄	6.8 ₁₅	Đ			6.6 ₃₆	2 0	K	T	TT	
14	Đông Thị Huệ	HK1	6.7 ₂₆	6.9 ₂₄	7.5 ₁₅	7.6 ₃	7.8 ₂₂	5.8 ₃₆	7.6 ₇	7.0 ₁₉	6.5 ₂₁	6.9 ₂₅	6.0 ₄₁	CD			6.9 ₁₉	3 0	Tb	T		
15	Bùi Thị Thanh Huyền	HK1	6.4 ₃₆	6.4 ₃₄	6.5 ₃₈	7.3 ₁₂	7.6 ₃₀	6.6 ₁₅	7.1 ₂₁	7.3 ₁₀	6.1 ₃₀	6.9 ₂₅	6.1 ₃₉	Đ			6.8 ₂₆	0 0	K	T	TT	
16	Nguyễn Thúy Hương	HK1	6.9 ₂₂	7.9 ₇	6.9 ₃₂	6.5 ₃₃	7.6 ₃₀	5.7 ₃₇	6.8 ₂₆	7.0 ₁₉	7.7 ₂	6.6 ₃₄	6.8 ₁₅	Đ			6.9 ₁₉	0 0	K	T	TT	
17	Nguyễn Thị Hồng Lan	HK1	7.2 ₁₃	8.6 ₁	7.3 ₂₁	7.6 ₃	7.7 ₂₉	6.5 ₂₁	7.4 ₁₃	7.4 ₅	6.9 ₁₀	7.4 ₁₀	7.3 ₆	Đ			7.4 ₅	0 0	K	T	TT	
18	Nguyễn Thị Mai Lan	HK1	5.9 ₄₃	6.1 ₃₅	7.1 ₂₇	6.8 ₂₃	7.6 ₃₀	6.6 ₁₅	7.3 ₁₇	6.5 ₃₆	6.2 ₂₅	6.5 ₃₉	6.5 ₃₃	Đ			6.6 ₃₆	1 0	K	T	TT	
19	Nguyễn Thị Lan	HK1	7.7 ₅	7.7 ₁₀	7.0 ₃₁	6.7 ₂₆	8.2 ₄	6.9 ₉	6.7 ₂₈	7.2 ₁₄	6.6 ₁₇	8.3 ₁	6.3 ₃₅	Đ			7.2 ₁₀	0 0	K	T	TT	
20	Nguyễn Thị Linh	HK1	6.8 ₂₃	5.5 ₄₃	7.1 ₂₇	6.7 ₂₆	7.8 ₂₂	6.4 ₂₃	7.3 ₁₇	7.1 ₁₆	6.6 ₁₇	6.6 ₃₄	5.8 ₄₃	Đ			6.7 ₃₀	1 0	K	T	TT	
21	Nguyễn Thị Mai Loan	HK1	7.1 ₁₆	8.2 ₆	7.1 ₂₇	7.6 ₃	8.0 ₁₀	7.8 ₁	7.8 ₄	7.4 ₅	7.2 ₇	7.6 ₆	7.1 ₈	Đ			7.5 ₃	1 0	K	T	TT	
22	Trần Thị Minh Lý	HK1	6.2 ₃₈	5.8 ₄₂	7.6 ₁₁	6.8 ₂₃	7.8 ₂₂	5.5 ₄₁	6.7 ₂₈	6.7 ₃₀	7.2 ₇	6.7 ₃₁	7.1 ₈	Đ			6.7 ₃₀	0 0	Tb	TB		
23	Nguyễn Thị Thanh Mai	HK1	6.7 ₂₆	5.9 ₃₇	6.2 ₄₂	7.4 ₉	8.0 ₁₀	6.3 ₂₅	5.3 ₄₅	6.7 ₃₀	6.2 ₂₅	6.6 ₃₄	6.3 ₃₅	Đ			6.5 ₄₁	0 0	K	T	TT	
24	Đinh Thị Nga	HK1	7.1 ₁₆	7.5 ₁₂	7.1 ₂₇	6.9 ₁₈	7.8 ₂₂	5.7 ₃₇	5.4 ₄₃	7.4 ₅	5.9 ₃₆	7.1 ₂₀	6.8 ₁₅	Đ			6.8 ₂₆	2 0	K	T	TT	
25	Nguyễn Thị Ngân	HK1	8.0 ₃	7.8 ₉	8.2 ₄	8.0 ₁	8.2 ₄	7.5 ₂	7.1 ₂₁	7.8 ₃	7.7 ₂	8.0 ₂	7.8 ₁	Đ			7.8 ₁	1 0	K	T	TT	
26	Trần Thị Ngọc	HK1	6.1 ₄₁	5.3 ₄₄	6.9 ₃₂	6.3 ₃₈	7.6 ₃₀	6.2 ₂₉	7.6 ₇	6.8 ₂₆	6.2 ₂₅	5.6 ₄₄	6.6 ₂₃	Đ			6.5 ₄₁	0 0	Tb	K		
27	Hoàng Thị Thanh Nhân	HK1	7.2 ₁₃	8.3 ₅	8.5 ₂	6.1 ₄₁	8.4 ₁	7.0 ₆	8.1 ₁	7.3 ₁₀	7.0 ₉	7.4 ₁₀	5.7 ₄₄	Đ			7.4 ₅	0 0	K	T	TT	
28	Tăng Thị Kim Oanh	HK1	6.6 ₃₁	6.5 ₃₁	7.5 ₁₅	6.8 ₂₃	8.1 ₇	6.2 ₂₉	5.4 ₄₃	6.9 ₂₂	6.7 ₁₅	7.1 ₂₀	5.9 ₄₂	Đ			6.7 ₃₀	2 0	K	T	TT	
29	Vũ Thị Kim Oanh	HK1	7.1 ₁₆	7.5 ₁₂	8.5 ₂	7.1 ₁₅	7.8 ₂₂	6.9 ₉	8.0 ₂	6.8 ₂₆	7.4 ₆	7.4 ₁₀	6.6 ₂₃	Đ			7.4 ₅	0 0	K	T	TT	
30	Hoàng Thị Phương	HK1	7.4 ₈	5.9 ₃₇	7.6 ₁₁	7.5 ₈	8.0 ₁₀	6.6 ₁₅	6.3 ₃₅	6.7 ₃₀	6.9 ₁₀	7.6 ₆	6.7 ₂₂	Đ			7.0 ₁₄	0 0	K	T	TT	
31	Phạm Thị Thu Phương	HK1	6.1 ₄₁	6.7 ₂₈	7.5 ₁₅	6.5 ₃₃	8.0 ₁₀	6.0 ₃₃	7.5 ₁₁	7.0 ₁₉	6.0 ₃₄	6.0 ₄₃	6.8 ₁₅	CD			6.7 ₃₀	51 0	Y	T		
32	Bùi Thị Quyên	HK1	7.5 ₆	6.6 ₂₉	6.2 ₄₂	6.4 ₃₆	8.0 ₁₀	6.9 ₉	6.5 ₃₁	6.8 ₂₆	5.3 ₄₄	7.9 ₃	7.1 ₈	Đ			6.8 ₂₆	0 0	K	T	TT	
33	Lê Trúc Quỳnh	HK1	6.7 ₂₆	6.9 ₂₄	7.2 ₂₄	6.9 ₁₈	7.9 ₁₈	7.3 ₃	5.9 ₃₉	6.6 ₃₃	7.6 ₄	7.6 ₆	6.6 ₂₃	Đ			7.0 ₁₄	0 0	K	K	TT	

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tdục	GDQP		ĐTB	Nghĩ CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
34	Đoàn Thị Thanh	HK1	6.5 ₃₃	6.8 ₂₇	7.2 ₂₄	6.7 ₂₆	7.9 ₁₈	7.1 ₄	6.4 ₃₃	7.6 ₄	5.9 ₃₆	6.8 ₃₀	6.8 ₁₅	Đ			6.9 ₁₉	0 0	K	T	TT	
35	Nguyễn Đức Thắng	HK1	7.1 ₁₆	7.1 ₁₉	7.6 ₁₁	6.9 ₁₈	8.0 ₁₀	5.7 ₃₇	7.1 ₂₁	7.2 ₁₄	5.8 ₄₀	6.9 ₂₅	6.5 ₃₃	Đ			6.9 ₁₉	1 0	K	TB		
36	Bùi Thị Thủy	HK1	8.4 ₁	8.6 ₁	8.6 ₁	6.9 ₁₈	8.2 ₄	7.1 ₄	7.4 ₁₃	8.0 ₁	7.6 ₄	7.7 ₅	7.4 ₅	Đ			7.8 ₁	0 0	K	T	TT	
37	Nguyễn Thị Thủy	HK1	7.4 ₈	7.5 ₁₂	7.6 ₁₁	7.3 ₁₂	8.3 ₂	7.0 ₆	6.5 ₃₁	7.9 ₂	6.4 ₂₃	7.4 ₁₀	6.8 ₁₅	Đ			7.3 ₈	0 0	K	T	TT	
38	Phạm Đăng Toàn	HK1	6.6 ₃₁	6.5 ₃₁	6.3 ₃₉	5.9 ₄₃	7.1 ₄₃	6.7 ₁₃	7.4 ₁₃	6.9 ₂₂	6.4 ₂₃	6.1 ₄₁	7.1 ₈	Đ			6.6 ₃₆	2 0	K	T	TT	
39	Đoàn Đình Toàn	HK1	8.0 ₃	7.5 ₁₂	6.8 ₃₅	6.3 ₃₈	7.8 ₂₂	6.6 ₁₅	7.1 ₂₁	6.2 ₄₂	6.6 ₁₇	6.6 ₃₄	7.1 ₈	Đ			7.0 ₁₄	1 0	K	T	TT	
40	Nguyễn Thị Trang	HK1	8.3 ₂	8.5 ₃	7.7 ₉	7.6 ₃	8.1 ₇	7.0 ₆	7.7 ₅	7.4 ₅	6.1 ₃₀	7.2 ₁₈	7.1 ₈	Đ			7.5 ₃	0 0	K	T	TT	
41	Trần Thị Thu Trang	HK1	7.3 ₁₀	5.9 ₃₇	7.2 ₂₄	6.9 ₁₈	7.6 ₃₀	6.2 ₂₉	6.1 ₃₈	6.4 ₃₇	6.2 ₂₅	7.4 ₁₀	6.6 ₂₃	Đ			6.7 ₃₀	0 0	K	T	TT	
42	Nguyễn Xuân Tuyền	HK1	6.7 ₂₆	6.6 ₂₉	7.3 ₂₁	7.0 ₁₆	7.6 ₃₀	5.9 ₃₄	7.5 ₁₁	6.4 ₃₇	5.9 ₃₆	7.9 ₃	6.2 ₃₈	Đ			6.8 ₂₆	0 0	K	T	TT	
43	Phạm Đăng Tứ	HK1	6.2 ₃₈	5.9 ₃₇	6.8 ₃₅	7.0 ₁₆	7.4 ₃₉	6.4 ₂₃	7.6 ₇	6.3 ₄₁	5.6 ₄₃	7.0 ₂₄	6.8 ₁₅	Đ			6.6 ₃₆	4 0	Tb	T		
44	Vũ Đình Văn	HK1	7.0 ₂₀	8.5 ₃	7.5 ₁₅	6.4 ₃₆	8.0 ₁₀	5.4 ₄₃	7.9 ₃	6.8 ₂₆	8.1 ₁	7.1 ₂₀	6.1 ₃₉	Đ			7.2 ₁₀	0 0	K	T	TT	
45	Nguyễn Trọng Vũ	HK1	7.0 ₂₀	7.9 ₇	8.1 ₆	7.4 ₉	7.5 ₃₈	5.5 ₄₁	5.9 ₃₉	6.4 ₃₇	6.1 ₃₀	7.1 ₂₀	6.6 ₂₃	Đ			6.9 ₁₉	0 0	K	T	TT	

Số ngày nghỉ có phép:	82	Hạnh kiểm:	Học lực:	Danh hiệu:
Số ngày nghỉ không phép:	0	- Tốt: 38	- Giỏi: 0	- Giỏi: 0
		- Khá: 4	- Khá: 37	- Tiên tiến: 36
		- Trung bình: 2	- Trung bình: 5	
		- Yếu: 1	- Yếu: 3	
			- Kém: 0	

Ngày..... tháng..... năm
 GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
 (chữ ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm
 HIỆU TRƯỞNG
 (chữ ký, họ tên, đóng dấu)